| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 48/2025/QĐST-DS | *Thạnh Phú, ngày 28 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 161/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị C, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số B, ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**- Bị đơn:** Ông Mai Văn L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền còn nợ là 224.039.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng). Thời hạn trả khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Về án phí dân sự có giá ngạch: 5.600.975 đồng (Năm triệu, sáu trăm nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Bà Lê Thị C phải chịu 2.800.488 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng) nhưng do bà Lê Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Mai Văn L phải chịu 2.800.488 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sư; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**